

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2022/HS-ST  
Ngày: 02-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Viết Nghiêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Thanh Giàu
2. Ông Phạm Văn Khuyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 245/2022/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2022/QĐXXST-HS ngày 18/7/2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn Đ:** sinh năm 2000, tại Cà Mau; Giới tính: Nam; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: không có; Tiền án, tiền sự: không. Đã áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 06/5/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Lê **Cẩm L**, sinh ngày 23/3/2006.

Địa chỉ: phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phan Thị N, sinh năm 1986; Ông Lê Út Ngời, sinh năm 1986 là cha, mẹ ruột của bị hại Lê **Cẩm L**.

Cùng địa chỉ: xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

(Bà N, ông N cùng ủy quyền cho ông Lê Bé M, sinh năm 1984 địa chỉ: xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Văn bản Ủy quyền ngày 20/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần **Huy P**, sinh ngày 06/10/2004.

Địa chỉ: phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần **Huy P**: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1986 là mẹ ruột của anh Trần **Huy P**.

Địa chỉ: phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn **Thị T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Trần Văn Đ** và Trần **Huy P** quen biết nhau ngoài xã hội, thường đi chơi với nhau. Dịp lễ 30/4 và 1/5/2022, trong khi đi chơi với nhau, **Đ** thấy **P** có điện thoại XIAOMI 5G màu đen còn mới nên nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi đi chơi lễ về, **Đ** và **P** về nhà trọ của **P**, Địa chỉ nhà không số, Đường Lò Lu, tổ 7, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 20 giờ ngày 02/5/2022, tại phòng trọ của chị Lê **Cầm L**, **Đ** thấy **P** đi vào gửi chị Lê **Cầm L** chiếc túi đeo chéo trước ngực và điện thoại XIAOMI 5G màu đen để chị Ly giữ giùm rồi **P** đi tắm thì chị Ly đồng ý. **Đ** thấy chị Ly để túi và điện thoại dưới chân, liền nảy sinh ý định lừa dối chị Ly để chiếm đoạt điện thoại XIAOMI 5G màu đen của **P**. **Đ** liền đi ra phía sau nhà gần nơi **P** tắm rồi đi quay lại vào phòng chị Ly nói dối với chị Ly “ **P** nói đưa túi và điện thoại cho **Đ** để **Đ** đưa cho **P**”, chị Ly tin là thật, nên đưa túi và điện thoại XIAOMI 5G màu đen cho **Đ**. **Đ** cầm lấy túi và điện thoại của **P** đi vào gần phòng tắm của **P** mở túi lấy ví của **P** ra lấy 2.500.000 đồng trong ví của **P** cùng với điện thoại XIAOMI 5G màu đen, bỏ lại túi và ví rồi tẩu thoát. Sau khi **Đ** tiêu xài hết số tiền 2.500.000 đồng chiếm đoạt được, liền mang điện thoại XIAOMI 5G màu đen của **P** đến tiệm Cầm đồ TV1 địa chỉ: 35B Lã Xuân Oai, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức cầm cho chị Nguyễn **Thị T** với số tiền 1.000.000 đồng rồi tiêu xài hết 550.000 đồng (BL 42, 54-55, 55, 85- 97, 106)

Đến sáng ngày 06/5/2022, **P** phát hiện **Đ** trên đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức nên đã đưa **Trần Văn Đ** đến Công an phường Trường Thạnh để trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 50-KV2/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức: kết luận 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 5G màu đen của **P** có giá trị 4.930.000 đồng (BL 48, 49).

Tại Cơ quan điều tra, **Trần Văn Đ** đã thừa nhận hành vi như trên và nộp lại số tiền 440.000 đồng còn lại từ việc cầm cố điện thoại của **P** và chỉ địa điểm cầm điện thoại của **P** để Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ (BL 75, 99 -101).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 5G 11 LITTLE 5G màu đen của **P**. Ngày 23/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại này cho **P** (BL 51, 52).

- Số tiền 440.000 đồng là tiền do **Đ** có được từ việc cầm cố điện thoại. Ngày 16/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền này cho chị Nguyễn **Thị T** (BL: 43, 44, 53).

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần **Huy P**, chị Lê **Cẩm L** đã nhận lại điện thoại di động hiệu XIAOMI 5G màu đen 11 LITTLE 5G, chị Ly yêu cầu **Trần Văn Đ** trả lại số tiền 2.500.000 đồng (BL: 87, 88, 91, 92). Chị Nguyễn **Thị T** đã nhận lại số tiền 440.000 đồng trong số tiền 1.000.000 đồng đã nhận cầm cố điện thoại từ **Trần Văn Đ**, sau đó giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra, số tiền còn lại không yêu cầu **Đ** bồi thường (BL 96).

Cáo trạng số 236/CT-VKSTP Thủ Đức ngày 01/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố **Trần Văn Đ** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ** mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường 2.500.000 đồng cho bị hại ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị hại Lê **Cẩm L** trình bày: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tôi và người đại diện hợp pháp cho tôi đều có Đơn từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho tôi. Tôi yêu cầu bị cáo trả lại cho tôi số tiền 2.500.000 đồng để tôi trả lại cho **P**, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê **Cẩm L** trình bày: tôi có cùng ý kiến với ý kiến của bị hại, ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần **Huy P** trình bày: tôi đã nhận lại điện thoại di động hiệu XIAOMI 5G màu đen 11 LITTLE 5G, tại phiên tòa hôm nay tôi không có ý kiến gì khác.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: sự việc đã xảy ra rồi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Trần Văn Đ** tại phiên tòa phù hợp với chính nội dung lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: vào 20 giờ 00 phút ngày 02/5/2022, tại địa chỉ phòng trọ không số, nhà không số, Đường Lò Lu, tổ 7, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do muốn có tiền tiêu xài nên **Trần Văn Đ** đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đưa ra thông tin không đúng sự thật làm cho chị Lê **Cẩm L** tin tưởng để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 7.430.000 đồng, gồm: 01 điện thoại di động XIAOMI có giá trị còn lại là 4.930.000 đồng và 2.500.000 đồng. Là **Trần Văn Đ** đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo **Trần Văn Đ** hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật xử lý nhưng do tham lam nên đã lợi dụng sự cả tin, của người khác để dùng thủ đoạn gian dối, làm cho người khác tin tưởng mà giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt mà không biết. Trong vụ án này, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 7.430.000 đồng do chị Lê **Cẩm L** trông coi quản lý.

Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản do **Trần Văn Đ** thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên cũng xét, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả một phần cho bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo đầy đủ thành khẩn có thái độ ăn năn hối lỗi, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có phần phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận một phần.

Đối với chị Nguyễn **Thị T** khi cầm điện thoại của **Trần Văn Đ**, chị Thẩm không biết đây là tài sản do **Đ** phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận, bị cáo bồi thường 2.500.000 đồng cho bị hại ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thỏa thuận là hoàn tự nguyện và không trái pháp luật nên công nhận.

Chị Nguyễn **Thị T** không yêu cầu **Trần Văn Đ** bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[5] Đối với vật chứng của vụ án, gồm:

Cơ quan điều tra đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 5G 11 LITTLE 5G màu đen cho **P**. Số tiền 440.000 đồng là tiền do **Đ** có được từ việc cầm cố điện thoại. Ngày 16/5/2022, Cơ quan điều tra đã giao trả lại số tiền này cho chị Nguyễn **Thị T** là đúng quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

**1.1.** Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: **Trần Văn Đ** 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận **Trần Văn Đ** có trách nhiệm bồi thường 2.500.000 đồng cho Lê **Cầm L** (có ông Lê Bé Mười làm người đại diện hợp pháp) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **Trần Văn Đ** chậm trả khoản tiền bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Trần Văn Đ** phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện

hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Những người vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Viết Nghiêm**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Bùi Viết Nghiêm**

